

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1800/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 23 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn
của Doanh nghiệp tư nhân thương mại Mười Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1153/STNMT-CCBVMT ngày 20/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số Văn bản số 10/TV-MĐ ngày 25/4/2023 của Doanh nghiệp tư nhân thương mại Mười Đức;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 538/TTr-STNMT ngày 17/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn (sau đây gọi là Dự án) của Doanh nghiệp tư nhân thương mại Mười Đức (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Hòa;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6, K10.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU
TẠI XÃ BÌNH HÒA, HUYỆN TÂY SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn.

- Địa điểm thực hiện: Thôn Đồng Hòa, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

- Chủ dự án: Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Mười Đức.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Xây dựng Cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại thôn Đồng Hòa, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, có tổng diện tích là 2.960,7 m².

- Quy mô, công suất: Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cụ thể:

+ Xăng các loại: 700 lít/ ngày tương ứng 255.500 lít/năm;

+ Dầu Diesel: 400 lít/ ngày tương ứng 146.000 lít/năm;

+ Dầu nhớt các loại: 10 lít/ngày, tương ứng 3.650 lít/ năm.

1.3. Các hạng mục công trình

Cửa hàng bán lẻ xăng dầu bao gồm các hạng mục công trình xây dựng chính sau:

- Khu vực trạm bơm với diện tích khoảng 178,25 m²;

- Nhà trưng bày sản phẩm với diện tích khoảng 84,5 m²;

- Nhà làm việc với diện tích 175 m²;

- Nhà kho đặt máy phát điện với diện tích 44,55 m²;

- Nhà vệ sinh với diện tích khoảng 19,2 m²;

- Bể nước PCCC với diện tích khoảng 20 m²;

- Hệ thống cống, tường rào, đường nội bộ, cây xanh cảnh quan và các công trình phụ trợ khác.

- Hệ thống cấp điện, cấp nước, PCCC, thông tin liên lạc.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở lên theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 2.960,7 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động

xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng tại dự án: phát sinh nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Tác động không liên quan đến chất thải: ảnh hưởng đến người dân trên tuyến đường vận chuyển, tiếng ồn quá trình thi công ảnh hưởng đến người dân xung quanh nhà máy.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- + Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 0,8 m³/ngày. Nước thải chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- + Nước thải xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 0,5 - 1,0 m³/ngày. Tính chất chứa nhiều cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

- Giai đoạn hoạt động:

- + Nước thải sinh hoạt phát sinh với lưu lượng khoảng 0,6 m³/ngày. Nước thải chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- + Nước thải từ hoạt động súc rửa 03 bể chứa xăng, dầu định kỳ (02 năm/1 lần) phát sinh khoảng 0,1 m³/bể. Nước thải chứa cặn lơ lửng, dầu mỡ.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang mặt bằng, đắp đất, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân xây dựng phát sinh khối lượng khoảng 6,4 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ trái cây,...

- Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh khối lượng khoảng 4,8 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh khối lượng khoảng 0,65 m³. Thành phần chủ yếu là thân cây, gốc cây,...

+ Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh khối lượng khoảng 33 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, nilông, sắt, thép vụn,...

+ Đất bóc phong hóa phát sinh khoảng 3.848,9 m³.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại từ quá trình thi công dự án phát sinh với khối lượng khoảng 05 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, bao bì đựng hóa chất...

- Giai đoạn hoạt động: Chất thải nguy hại từ quá trình hoạt động của dự án phát sinh với lượng khoảng 15 kg/năm (các loại dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, bao bì đựng hóa chất...) và cát thải nhiễm dầu từ bể xử lý khoảng 60kg/năm. Nước thải từ vệ sinh bể chứa xăng, dầu khoảng 0,15 m³/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng ảnh hưởng đến các khu dân cư hiện trạng lân cận và các khu dân cư dọc tuyến đường vận chuyển trong suốt quá trình thi công.

3.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất, hoạt động thi công ảnh hưởng đến giao thông khu vực,...

- Sự cố, rủi ro: sự cố về kỹ thuật, sự cố rò rỉ nước, sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn lao động,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại dự án bằng bể tự hoại 05 ngăn có thể tích 31,68 m³. Xả thải ra mương hiện trạng phía Bắc dự án thuộc xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn.

- Nước thải xây dựng: nước từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị trong quá trình thi công, thu gom bằng hố lắng có thể tích 8 m³ và tái sử dụng cho quá trình xây dựng, trong trường hợp hố lắng đầy, nước sau hố lắng sẽ được thoát ra mương hiện trạng phía Bắc dự án.

- Nước mưa chảy tràn: thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông các

mương thoát nước tạm thời, thu dọn vật liệu xây dựng rơi vãi, tránh hiện tượng nước mưa cuốn trôi vật liệu xuống hệ thống kênh mương hiện trạng.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Che chắn khu vực thi công, thường xuyên vệ sinh mặt bằng thi công tại Cụm xử lý mới.

- Đối với các phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu: sử dụng bạt che chắn đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi tại khu vực thi công.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy đặt tại khu vực lán trại; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động toàn dự án: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy đặt trong khuôn viên dự án; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- + Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom và xử lý theo quy định.

- + Đất bóc phong hóa: được bóc riêng và tận dụng vào mục đích nông nghiệp như: sử dụng để cải tạo đất trồng lúa kém chất lượng, để cải tạo đất trồng trọt khác...

- + Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- CTNH từ quá trình thi công, CTNH từ hoạt động của dự án được thu gom vào các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý và lưu giữ chứng từ chuyển giao theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị hư hỏng.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động qua lại với khu dân cư lân cận

Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân xây dựng và công nhân làm việc tại nhà máy, che chắn khu vực thi công xây dựng giảm thiểu phát tán chất thải.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công

a) Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

b) Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy.

c) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động:

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường, an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn vận hành

- Xây dựng nội quy về an toàn điện, an toàn cháy nổ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại nhà máy.

- Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, có biện pháp ứng phó sự cố tràn dầu phù hợp theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra công nghệ, quy trình vận hành, máy móc thiết bị, nâng cao tính an toàn trong các hoạt động có khả năng gây sự cố tràn xăng, dầu.

- Thực hiện đúng quy trình vận hành, quản lý bảo dưỡng công trình theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí trong quá trình thi công, xây dựng

- Vị trí giám sát: Tại khu vực trung tâm dự án (có tọa độ: X: 1538.958; Y: 575.498).

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, tiếng ồn, CO, NO₂, SO₂.

- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại; lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom.